

Số: **231**/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 282/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ B A, phường L, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị **Đặng Thị Y**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường L, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 3036 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn C và chị Đặng Thị Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Đặng Thị Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự xác định không có con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Trần Văn C tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước; hoàn trả anh C 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001513 ngày 13/4/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND KV1 - TN;
- Phòng THA KV1 - TN;
- UBND phường Linh Sơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung